



www.FencingTime.com

男子フルーレ

Final Ranking

Tournament: 2022 牧杯ジュニアフェンシング選手権大会

Date: 2022年9月24日 - 13:00

FIE Document: FE_FIE_0012



Place	Name	Clubs	Country
1	飯村 一輝 (MF)	慶應義塾大学	
2	橋本 祥英 (MF)	立教大学	
3T	福田 亮介 (MF)	大垣南高校	
3T	菊元 雪 (MF)	龍谷大平安	
5	河村 一摩 (MF)	法政大学	
6	高橋 橙生 (MF)	大垣南高校	
7	林 祥蓮 (MF)	法政大学	
8	藤野 正真 (MF)	富山西高校	
9	高橋 康希 (MF)	横浜商大高校	
10	西村 啓佑 (MF)	立命館大学	
11	鎌田 晃成 (MF)	鹿児島南高校	
12	菅原 陸 (MF)	秋田北鷹高校	
13	関本 祐大 (MF)	開新高校	
14	千葉 忠輝 (MF)	慶応義塾高校	
15	荒井 欧祐 (MF)	東亜学園高校	
16	竹中 大貴 (MF)	龍谷大平安	
17	田中 拓進 (MF)	ISCO FENCING CLUB	
18	大前 篤史 (MF)	日本体育大学	
19	小貫 暁人 (MF)	専修大学	
20	石橋 遼大 (MF)	大垣南高校	
21	上出 桐 (MF)	鹿児島南高校	
22T	磯部 晴貴 (MF)	中央大学	
22T	小野 凌駕 (MF)	大阪読売千里クラブ	
24	石橋 臣都 (MF)	高松北高校	
25	見目 宏介 (MF)	水戸葵陵高校	
26	椿 樂 (MF)	松江工業高校	
27	白男 川 瞬 (MF)	大阪読売千里クラブ	
28	橋本 雄偉 (MF)	立教新座高校	
29	白石 光 (MF)	法政大学	
30	湯浅 柊哉 (MF)	乙訓高校	
31	森田 浩彰 (MF)	朝日大学	
32	山口 翔大 (MF)	朝日大学	
33	ロレンツォーニダビテ凌河 (MF)	GOLUBITSKY FENCING CENTER	
34	村上 日陽 (MF)	龍谷大平安	
35	川井 誠司 (MF)	日本大学	
36T	田内 溪 (MF)	大垣南高校	
36T	上田 雄暉 (MF)	清風高校	
38	山田 拓武 (MF)	田名部高校	
39	光永 翔 (MF)	朝日大学	
40	佐野 直太郎 (MF)	沼津FC	
41	林 大翔 (MF)	和歌山北高校	
42T	金城 瞬人 (MF)	大垣南高校	
42T	岡田 快斗 (MF)	別府翔青高校	
44	杉浦 敬祐 (MF)	名電高校	
45	椿 琉衣 (MF)	安来高校	
46	今給 黎仁 (MF)	鹿児島南高校	
47	保知 純乃介 (MF)	玉川高校	
48	岡本 佑介 (MF)	RITZ FENCING ACADEMY	
49T	中川 晃成 (MF)	諫早商業高校	
49T	河野 拓海 (MF)	大分豊府高校	
51	上村 明武 (MF)	岩国工業高校	
52T	小池 悠太郎 (MF)	伊那北高校	
52T	前田 絆成 (MF)	富山西高校	
52T	松本 朔 (MF)	高崎商大付属高校	
52T	山田 海月 (MF)	龍谷大平安	
56	福山 寛太 (MF)	乙訓高校	
57	埋橋 匠 (MF)	箕輪中学校	
58	吉田 泰智 (MF)	海星高校	
59	柿原 立 (MF)	大垣南高校	
60	三浦 知哉 (MF)	中央大学	
61	村田 碧翔 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	
62	庄司 光太郎 (MF)	水戸葵陵高校	
63	泉 怜邑 (MF)	岩国工業高校	
64	小林 麟太郎 (MF)	龍谷大平安	
65	福島 暖大 (MF)	光ヶ丘フェンシングクラブ	
66	森 祐偉 (MF)	秋田北鷹高校	
67	横田 和馬 (MF)	向陽中学校	
68	前田 竜成 (MF)	京都きつず	

Place	Name	Clubs	Country
69	阿南 一真 (MF)	高松北高校	
70	川村 海以 (MF)	日本大学	
71	大矢 凌太郎 (MF)	日本体育大学	
72	花岡 友晴 (MF)	松江工業高校	
73	菅根 邦盛 (MF)	レ・フレール愛媛	
74	平岡 弘之介 (MF)	龍谷大学	
75	村田 煌牙 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	
76	杉本 明良 (MF)	愛知工業大学	
77	夏井 優 (MF)	秋田市ジュニアフェンサーズ	
78	江崎 蒼一朗 (MF)	伊勢高校	
79	鈴木 哲矢 (MF)	NEXUS FENCING CLUB	
80	津谷 龍星 (MF)	秋田市ジュニアフェンサーズ	
81	榎 里空 (MF)	玉川高校	
82	直井 耀平 (MF)	愛知商業高校	
83	高橋 侑大 (MF)	乙訓高校	
84	山地 琉生 (MF)	高松北高校	
85	石井 勇多 (MF)	専修大学	
86	福田 幸四郎 (MF)	和歌山北高校	
87	榎本 藏人 (MF)	青山学院高等部	
88	福岡 颯人 (MF)	朝日大学	
89	羽田 光洋 (MF)	鹿児島南クラブ	
90	渡部 侑磨 (MF)	川俣高校	
91	田中 遼大 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	
92	花光 颯斗 (MF)	関西大学	
93	半場 椋太 (MF)	東海大翔洋	
94	中尾 豪太 (MF)	立教新座中学校	
95	安武 龍杜 (MF)	鹿児島南クラブ	
96	中野 煌理 (MF)	関西国際学園	
97T	松崎 光暉 (MF)	岡山クラブ	
97T	八木 太一 (MF)	田名部高校	
97T	大西 敦樹 (MF)	高松北高校	
100	有賀 尚迪 (MF)	上伊那農業高校	
101	中村 駿太 (MF)	箕輪進修高校	
102	曾根 岳三 (MF)	乙訓高校	
103	出口 侑威斗 (MF)	龍谷大学	
104	山根 健太郎 (MF)	広瀬町フェンシングクラブ	
105	平野 快 (MF)	川俣高校	
106	星川 友弥 (MF)	三島高校	
107	一ノ瀬 倭 (MF)	佐賀ジュニアフェンシングクラブ	
DNF	永松 勇太 (MF)	別府翔青高校	



男子フルーレ

Round #1 Pool Results



Tournament: 2022 牧杯ジュニアフェンシング選手権大会
 Date: 2022年9月24日 - 13:00
 FIE Document: FE_FIE_0007

1	Referee(s):
---	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
林 祥蓮 (MF)	法政大学	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	1.00	25	7	18
川村 海以 (MF)	日本大学	2	D0		V5	V5	D2	D1	2	0.40	13	19	-6
平野 快 (MF)	川俣高校	3	D0	D0		D0	D0	D1	0	0.00	1	25	-24
石井 勇多 (MF)	専修大学	4	D1	D4	V5		D1	D2	1	0.20	13	20	-7
千葉 忠輝 (MF)	慶応義塾高校	5	D4	V5	V5	V5		V5	4	0.80	24	9	15
林 大翔 (MF)	和歌山北高校	6	D2	V5	V5	V5	D1		3	0.60	18	14	4

2	Referee(s):
---	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
有賀 尚迪 (MF)	上伊那農業高校	1		D3	D4	D3	D0	D2	D0	0	0.00	12	30	-18
湯浅 柁哉 (MF)	乙訓高校	2	V5		V5	D1	V5	V5	D3	4	0.67	24	20	4
花光 颯斗 (MF)	関西大学	3	V5	D2		D3	D4	D2	D0	1	0.17	16	29	-13
光永 翔 (MF)	朝日大学	4	V5	V5	V5		D0	V5	D3	4	0.67	23	18	5
白男川 瞬 (MF)	大阪読売千里クラブ	5	V5	D2	V5	V5		V5	D2	4	0.67	24	17	7
小林 麟太郎 (MF)	龍谷大平安	6	V5	D3	V5	D1	D3		D1	2	0.33	18	24	-6
福田 亮介 (MF)	大垣南高校	7	V5	V5	V5	V5	V5	V5		6	1.00	30	9	21

3	Referee(s):
---	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
直井 耀平 (MF)	愛知商業高校	1		D1	V5	V5	D2	D0	D1	2	0.33	14	26	-12
上田 雄暉 (MF)	清風高校	2	V5		D4	V5	V5	D0	V5	4	0.67	24	17	7
山田 海月 (MF)	龍谷大平安	3	D3	V5		V5	D4	D1	V5	3	0.50	23	23	0
出口 侑威斗 (MF)	龍谷大学	4	D3	D1	D2		D1	D0	D2	0	0.00	9	30	-21
山田 拓武 (MF)	田名部高校	5	V5	D3	V5	V5		D1	V5	4	0.67	24	19	5
飯村 一輝 (MF)	慶應義塾大学	6	V5	V5	V5	V5	V5		V5	6	1.00	30	4	26
花岡 友晴 (MF)	松江工業高校	7	V5	D2	D2	V5	D2	D2		2	0.33	18	23	-5

4	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
平岡 弘之介 (MF)	龍谷大学	1		V5	D1	D2	D3	D3	V5	2	0.33	19	25	-6
山根 健太郎 (MF)	広瀬町フェンシングクラブ	2	D3		D2	D2	D0	D0	D1	0	0.00	8	30	-22
菊元 雪 (MF)	龍谷大平安	3	V5	V5		V5	V5	V5	V5	6	1.00	30	13	17
川井 誠司 (MF)	日本大学	4	V5	V5	D4		D2	V5	V5	4	0.67	26	19	7
大前 篤史 (MF)	日本体育大学	5	V5	V5	D3	V5		V5	V5	5	0.83	28	14	14
上村 明武 (MF)	岩国工業高校	6	V5	V5	D0	D3	D3		V5	3	0.50	21	20	1
渡部 侑磨 (MF)	川俣高校	7	D2	V5	D3	D2	D1	D2		1	0.17	15	26	-11

5	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
夏井 優 (MF)	秋田市ジュニアフェンサーズ	1		D3	D2	V5	V5	D0	D1	2	0.33	16	25	-9
山口 翔大 (MF)	朝日大学	2	V5		V5	V5	V5	D0	D3	4	0.67	23	21	2
岡本 佑介 (MF)	RITZ FENCING ACADEMY	3	V5	D2		V5	D4	D3	V5	3	0.50	24	20	4
大西 敦樹 (MF)	高松北高校	4	D3	D4	D1		D3	D0	D3	0	0.00	14	30	-16
横田 和馬 (MF)	向陽中学校	5	D2	D2	V5	V5		D0	V5	3	0.50	19	26	-7
ロレンツォーニ ダビデ 凌河 (MF)	GOLUBITSKY FENCING CENTER	6	V5	V5	V5	V5	V5		V5	6	1.00	30	6	24
河野 拓海 (MF)	大分豊府高校	7	V5	V5	D2	V5	D4	D3		3	0.50	24	22	2

6	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
埋橋 匠 (MF)	箕輪中学校	1		D1	V5	D2	V5	D3	V5	3	0.50	21	22	-1
柿原 立 (MF)	大垣南高校	2	V5		D2	D1	D2	V5	V5	3	0.50	20	22	-2
前田 絆成 (MF)	富山西高校	3	D4	V5		D4	V5	D0	V5	3	0.50	23	23	0
河村 一摩 (MF)	法政大学	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	6	1.00	30	8	22
槇 里空 (MF)	玉川高校	5	D2	V5	D3	D0		D0	V5	2	0.33	15	26	-11
椿 樂 (MF)	松江工業高校	6	V5	D3	V5	D1	V5		V5	4	0.67	24	16	8
八木 太一 (MF)	田名部高校	7	D1	D3	D3	D0	D4	D3		0	0.00	14	30	-16

7	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
田内 溪 (MF)	大垣南高校	1		V5	V5	D2	V5	V5	D2	4	0.67	24	17	7
橋本 雄偉 (MF)	立教新座高校	2	D3		V5	D3	V5	V5	V5	4	0.67	26	20	6
田中 遼大 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	3	D2	D3		D2	V5	D1	D4	1	0.17	17	29	-12
西村 啓佑 (MF)	立命館大学	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	6	1.00	30	10	20
曾根 岳三 (MF)	乙訓高校	5	D0	D3	D4	D0		D2	D1	0	0.00	10	30	-20
泉 怜邑 (MF)	岩国工業高校	6	D2	D2	V5	D2	V5		D3	2	0.33	19	23	-4
森田 浩彰 (MF)	朝日大学	7	V5	D2	V5	D1	V5	V5		4	0.67	23	20	3

8	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
福島 暖大 (MF)	光ヶ丘フェンシングクラブ	1		V5	V5	D3	D0	V5	D3	3	0.50	21	21	0
庄司 光太郎 (MF)	水戸葵陵高校	2	D4		V5	D4	D2	V5	D4	2	0.33	24	22	2
半場 椋太 (MF)	東海大翔洋	3	D1	D2		D1	D0	V5	D3	1	0.17	12	26	-14
上出 桐 (MF)	鹿児島南高校	4	V5	V5	V5		D0	V5	V5	5	0.83	25	17	8
橋本 祥英 (MF)	立教大学	5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	6	1.00	30	3	27
一ノ瀬 倭 (MF)	佐賀ジュニアフェンシングクラブ	6	D1	D0	D1	D0	D1		D0	0	0.00	3	30	-27
佐野 直太郎 (MF)	沼津FC	7	V5	V5	V5	D4	D0	V5		4	0.67	24	20	4

9	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
曾根 邦盛 (MF)	レ・フレール愛媛	1		D3	D1	V5	D0	V5	D3	2	0.33	17	22	-5
大矢 凌太郎 (MF)	日本体育大学	2	V5		D3	D2	D2	V5	D3	2	0.33	20	24	-4
村上 日陽 (MF)	龍谷大平安	3	V5	V5		V5	D3	V5	V5	5	0.83	28	12	16
吉田 泰智 (MF)	海星高校	4	D1	V5	D2		D2	V5	V5	3	0.50	20	21	-1
鎌田 晃成 (MF)	鹿児島南高校	5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	6	1.00	30	12	18
星川 友弥 (MF)	三島高校	6	D1	D1	D0	D0	D1		D1	0	0.00	4	30	-26
中川 晃成 (MF)	諫早商業高校	7	V5	V5	D1	D4	D4	V5		3	0.50	24	22	2

10	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
高橋 康希 (MF)	横浜商大高校	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	6	1.00	30	9	21
安武 龍杜 (MF)	鹿児島南クラブ	2	D0		V5	D4	D1	D1	D1	1	0.17	12	28	-16
村田 煌冴 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	3	D2	D3		D0	V5	D2	V5	2	0.33	17	25	-8
江崎 蒼一郎 (MF)	伊勢高校	4	D0	V5	V5		D4	D1	D0	2	0.33	15	24	-9
津谷 龍星 (MF)	秋田市ジュニアフェンサーズ	5	D2	V5	D1	V5		D0	D2	2	0.33	15	25	-10
関本 祐大 (MF)	開新高校	6	D4	V5	V5	V5	V5		V5	5	0.83	29	13	16
保知 純乃介 (MF)	玉川高校	7	D1	V5	D4	V5	V5	D4		3	0.50	24	18	6

11	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
松本 朔 (MF)	高崎商大付属高校	1		V5	D3	D1	D4	V5	V5	3	0.50	23	23	0
松崎 光惺 (MF)	岡山クラブ	2	D4		D3	D1	D2	D3	D1	0	0.00	14	30	-16
菅原 陸 (MF)	秋田北鷹高校	3	V5	V5		V5	V5	V5	V5	6	1.00	30	15	15
小貫 暁人 (MF)	専修大学	4	V5	V5	D2		V5	V5	V5	5	0.83	27	13	14
小池 悠太郎 (MF)	伊那北高校	5	V5	V5	D3	D4		V5	D1	3	0.50	23	23	0
中尾 豪太 (MF)	立教新座中学校	6	D0	V5	D1	D1	D2		D4	1	0.17	13	28	-15
荒井 欧祐 (MF)	東亜学園高校	7	D4	V5	D3	D1	V5	V5		3	0.50	23	21	2

12	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
森 祐偉 (MF)	秋田北鷹高校	1		V5	V5	D3	V5	D2	D0	3	0.50	20	22	-2
杉本 明良 (MF)	愛知工業大学	2	D1		D1	V5	D4	V5	D2	2	0.33	18	27	-9
竹中大貴 (MF)	龍谷大平安	3	D3	V5		D4	V5	D4	D4	2	0.33	25	21	4
石橋 遼大 (MF)	大垣南高校	4	V5	D4	V5		V5	V5	V5	5	0.83	29	17	12
鈴木 哲矢 (MF)	NEXUS FENCING CLUB	5	D3	V5	D0	D3		V5	D1	2	0.33	17	27	-10
福山 寛太 (MF)	乙訓高校	6	V5	D3	V5	D2	D3		V5	3	0.50	23	24	-1
白石 光 (MF)	法政大学	7	V5	V5	V5	D0	V5	D3		4	0.67	23	17	6

13	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
高橋 橙生 (MF)	大垣南高校	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	1.00	25	5	20
今給黎 仁 (MF)	鹿児島高校	2	D0		V5	V5	D2	V5	3	0.60	17	20	-3
三浦 知哉 (MF)	中央大学	3	D3	D4		V5	V5	D4	2	0.40	21	22	-1
中野 煌理 (MF)	関西国際学園	4	D0	D3	D3		D4	D3	0	0.00	13	25	-12
椿 琉衣 (MF)	安来高校	5	D2	V5	D4	V5		V5	3	0.60	21	19	2
村田 碧翔 (MF)	鳥取ジュニアフェンシングクラブ	6	D0	D3	V5	V5	D3		2	0.40	16	22	-6

14	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
福岡 颯人 (MF)	朝日大学	1		D2	D2	D2	V5	D2	1	0.20	13	23	-10
阿南 一真 (MF)	高松北高校	2	V5		D1	D3	D1	V5	2	0.40	15	18	-3
金城 瞬人 (MF)	大垣南高校	3	V5	V5		D3	V5	D1	3	0.60	19	16	3
藤野 正真 (MF)	富山西高校	4	V5	V5	V5		V5	V5	5	1.00	25	15	10
高橋 侑大 (MF)	乙訓高校	5	D3	V5	D3	D4		D3	1	0.20	18	21	-3
岡田 快斗 (MF)	別府翔青高校	6	V5	D1	V5	D3	V5		3	0.60	19	16	3

15	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
前田 竜成 (MF)	京都きつず	1		V5	V5	D1	D4	D3	2	0.40	18	18	0
榎本 藏人 (MF)	青山学院高等部	2	D1		V5	D4	D1	D1	1	0.20	12	21	-9
中村 駿太 (MF)	箕輪進修高校	3	D2	D1		D3	D0	D0	0	0.00	6	25	-19
石橋 臣都 (MF)	高松北高校	4	V5	V5	V5		D1	V5	4	0.80	21	13	8
田中 拓進 (MF)	ISCO FENCING CLUB	5	V5	V5	V5	V5		V5	5	1.00	25	8	17
杉浦 敬祐 (MF)	名電高校	6	V5	V5	V5	D0	D2		3	0.60	17	14	3

16	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
小野 凌駕 (MF)	大阪読売千里クラブ	1		V5	D4	V5	V5	V5	4	0.80	24	14	10
福田 幸四郎 (MF)	和歌山北高校	2	D1		D3	D2	V5	D2	1	0.20	13	22	-9
見目 宏介 (MF)	水戸葵陵高校	3	V5	V5		D3	V5	V5	4	0.80	23	17	6
磯部 晴貴 (MF)	中央大学	4	D4	V5	V5		V5	V5	4	0.80	24	14	10
羽田 光洋 (MF)	鹿児島南クラブ	5	D1	D2	D2	D1		V5	1	0.20	11	24	-13
山地 琉生 (MF)	高松北高校	6	D3	V5	D3	D3	D4		1	0.20	18	22	-4

Table of 128

Table of 64

Table of 32

Table of 16

Table of 8

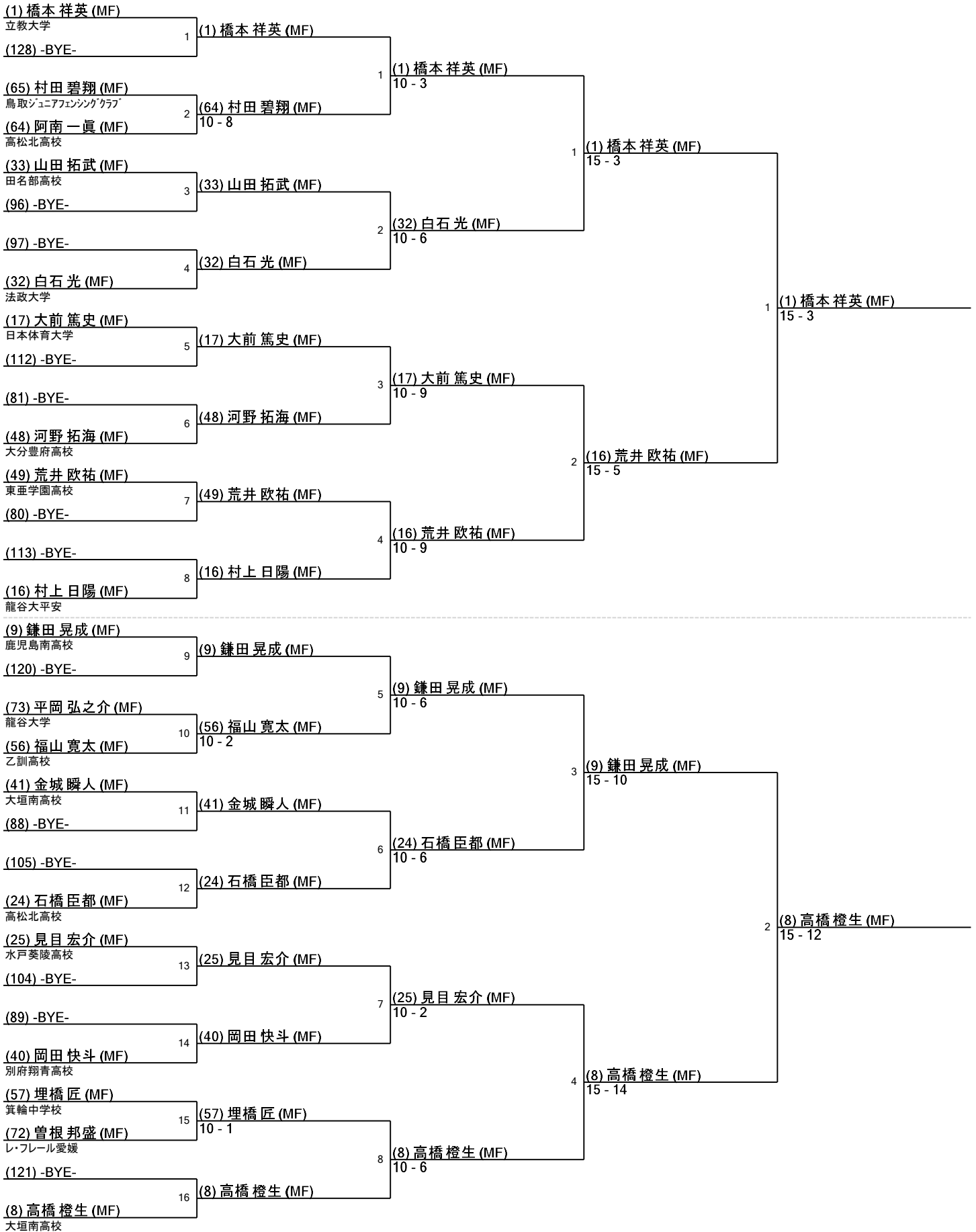


Table of 128

Table of 64

Table of 32

Table of 16

Table of 8

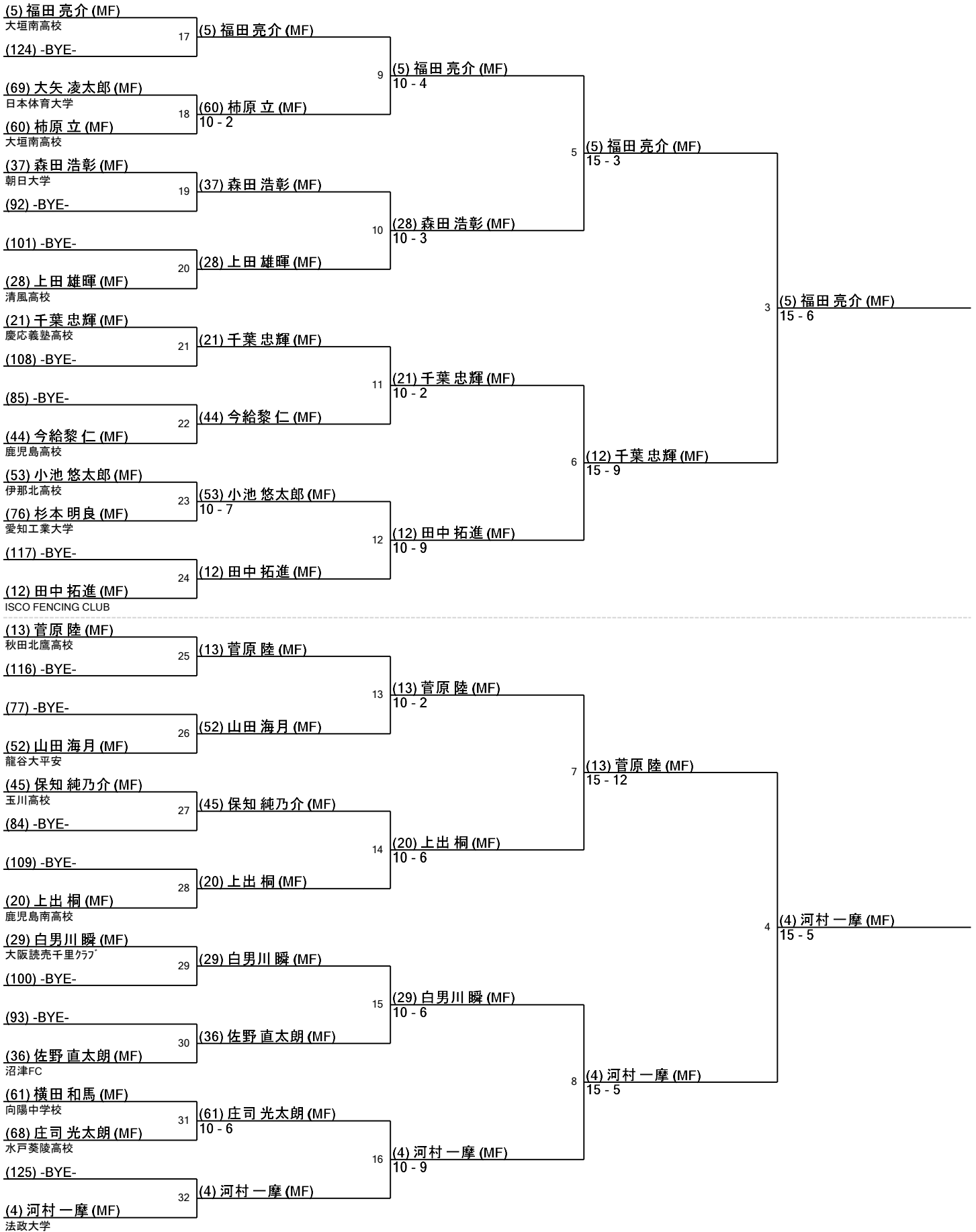


Table of 128

Table of 64

Table of 32

Table of 16

Table of 8

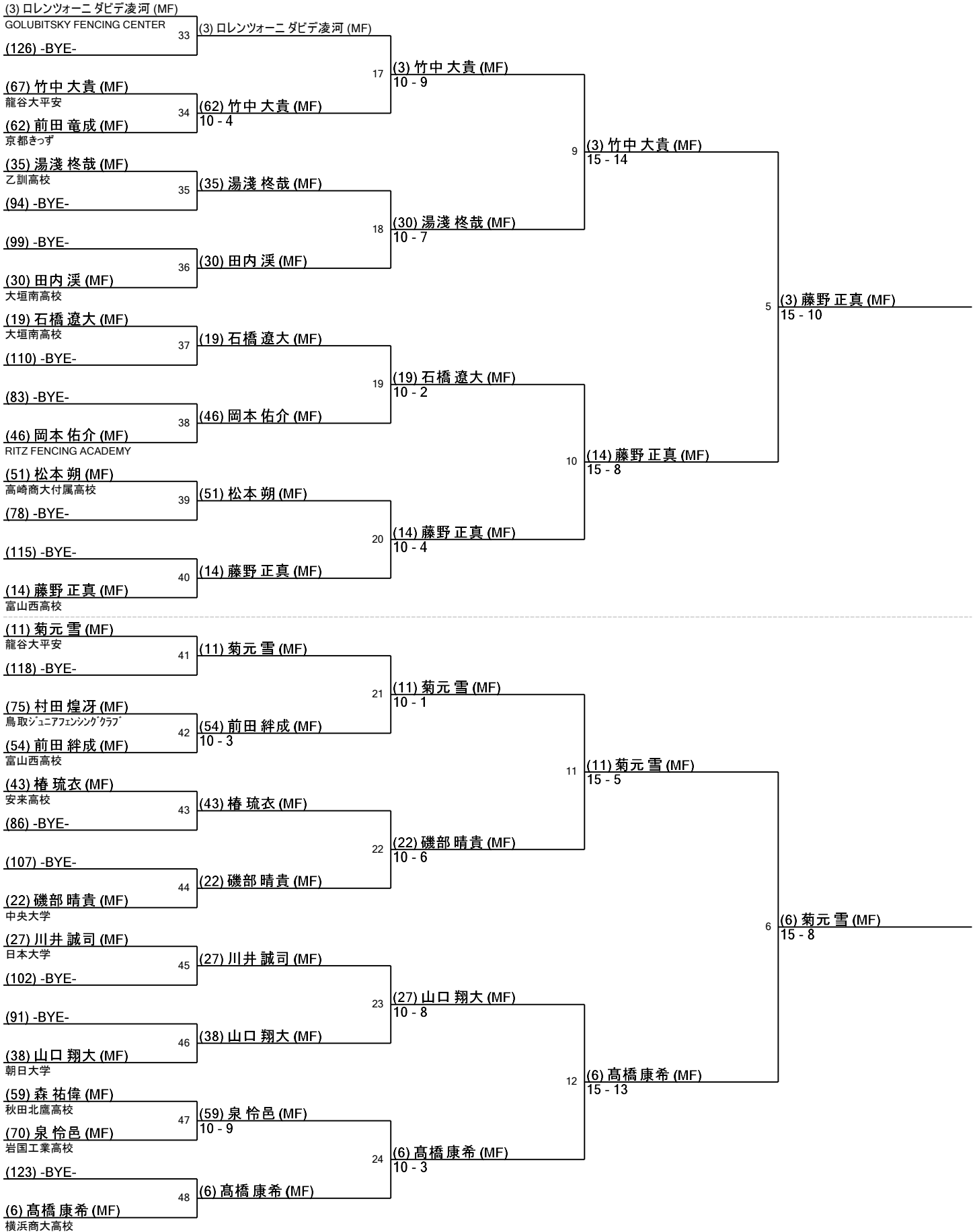


Table of 128

Table of 64

Table of 32

Table of 16

Table of 8

